

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ
KHOÁNG SẢN, MÔI TRƯỜNG, THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (09 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (02 TTHC)	
1	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	
2	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	
II	LĨNH VỰC THUẾ (01 TTHC)	
3	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)	
1	Cấp giấy phép môi trường	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	
II	LĨNH VỰC THUẾ (01 TTHC)	
1	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản: PQLMT&KS
- Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

"1. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 53 của Luật Địa chất và Khoáng sản gồm: 1. Tổ chức đăng ký kinh doanh ngành, nghề khai thác khoáng sản được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp;*
- b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.*

2. Cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành, nghề khai thác khoáng sản được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III".

- Tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

"2. Tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công trong các trường hợp sau đây:

a) Thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai".

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

I. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (02 TTHC)

1. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 09 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân. 	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B3	Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần)	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá (trường hợp cần thiết).	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày
B8	Hoàn thành nội dung thẩm định hồ sơ liên quan đến đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản	Chuyên viên PQLMT&KS	01 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ; trình văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B10	Chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B11	Phát hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân	Văn thư Sở	01 ngày
B12	Trả kết quả Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			09 ngày làm việc

2. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Chuyên viên PQLMT&KS	08 ngày
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (trường hợp cần thiết).	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày
B8	Sau khi nhận được ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV: - Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. - Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới. - Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.		
B9	Hoàn thành nội dung thẩm định hồ sơ liên quan đến đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định nêu trên.	Chuyên viên PQLMT&KS	
B10	Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ; trình văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B11	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B12	Phát hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân	Văn thư Sở	01 ngày
B13	Trả kết quả Thống kê, theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			17 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC THUẾ (01 TTHC)

1. Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

- **Trường hợp 1:** Thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			TH1	TH2
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân. 	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày	0,5 ngày
B3	<p>Xem xét, xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, sau 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp (1) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định <u>khớp</u> với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng. + Trường hợp (2) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định <u>khác</u> với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trình lãnh đạo phòng. 	Chuyên viên PQLMT&KS	23 ngày	33 ngày
B4	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí, trình Lãnh đạo sở phê duyệt	Lãnh đạo PQLMT&KS	03 ngày	03 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở NN&MT	2,5 ngày	2,5 ngày
B6	Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở NN&MT	0,5 ngày	0,5 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc	40 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)

I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)

1. Cấp giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1:

- Tối đa là **10,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng NN&MT	02 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/2 ngày
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày
B6	Phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng NN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NN&MT	02 ngày
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

b) Trường hợp 2:

Tối đa là **21 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng NN&MT	04 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý của Chuyên viên phòng NN&MT, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
B6	Phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng NN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	4,5 ngày
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NN&MT	05 ngày
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

2. Cấp đổi giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa **07 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC UBND cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo kết quả thẩm định hồ sơ: - Cấp đổi giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép trong trường hợp đủ điều kiện. - Trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, gửi văn bản thông báo và nêu cụ thể nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở.	Chuyên viên Phòng NN&MT	04 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT	01 ngày
B5	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND cấp huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC UBND cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa **10,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/2 ngày
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo kết quả thẩm định hồ sơ:	Chuyên viên Phòng NN&MT	06 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện. - Trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, gửi văn bản thông báo và nêu cụ thể nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở 		
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT	02 ngày
B5	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	1/4 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC UBND cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

4. Cấp lại giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1:

Tối đa **14 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể: Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng NN&MT	02 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng NN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	4,5 ngày
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NN&MT	02 ngày
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

b) Trường hợp 2:

Tối đa **21 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể:

- Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng

mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng NN&MT	05 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng NN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	05 ngày
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NN&MT	05 ngày
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

c) Trường hợp 3:

Tối đa **10,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng NN&MT	1,5 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	01 ngày
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng NN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	03 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NN&MT	01 ngày
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/2 ngày
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

II. LĨNH VỰC THUẾ (01 TTHC)

1. Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

- **Trường hợp 1:** Thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NN&MT	CCMC cấp huyện	0,5 ngày	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng NN&MT	0,5 ngày	0,5 ngày

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			TH1	TH2
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp (1) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định <u>khớp</u> với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng. + Trường hợp (2) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định <u>khác</u> với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng NN&MT	23 ngày	33 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí	Lãnh đạo Phòng NN&MT	5,5 ngày	5,5 ngày
B5	Chuyển kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí đến Bộ phận Một cửa cấp huyện	Chuyên viên Phòng NN&MT	0,5 ngày	0,5 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc	40 ngày làm việc

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)

1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn xử lý, trả kết quả: Tối đa 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử	CCMC cấp xã	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định ban hành văn bản thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. - Xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo kết quả: + Phản hồi tổ chức, cá nhân bằng văn bản + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn 	Cán bộ địa chính cấp xã	7,5 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý của cán bộ địa chính và duyệt hồ sơ/ký văn bản xác nhận và chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
B5	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày